

Số: **594/2024/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 26 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 581/2024/TLST-HNGĐ ngày tháng năm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Bích Liên**, Sinh năm: 1979. Trú tại: Số 7 hẻm 173/75/30 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh **Lê Văn Dũng**, Sinh năm 1979. Trú tại: Số 7 hẻm 173/75/30 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Bích Liên và anh Lê Văn Dũng tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 05 năm 2003 tại UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 08 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Bích Liên** và anh **Lê Văn Dũng**.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Tùng Lâm, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2003 và cháu Lê Tùng Phong sinh ngày 10 tháng 07 năm 2011. Cháu Lê Tùng Lâm đã trưởng thành khỏe mạnh. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị sau khi ly hôn, giao cháu Lê Tùng Phong cho mẹ là chị Nguyễn Thị Bích Liên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bố là anh Lê Văn Dũng sẽ cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) kể từ tháng 8/2024 kể từ tháng 08 năm 2024 cho đến khi cháu Phong trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Văn Dũng được quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Bích Liên tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0030444 ngày 15 tháng 08 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán



Hà Cẩm Hà

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Cẩm Hà